TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2022/QĐST-HNGĐ	*Đoan Hùng, ngày 30 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 59, 61, 62 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự đã đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc đề nghị ghi nhận thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh P

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Kiều H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh P

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về chia tài sản chung sau khi ly hôn:

- Chị Nguyễn Thị H sử dụng phần đất có diện tích 200m2(loại đất LNK), thuộc thửa đất số 324, tờ bản đồ số 24 tại khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh P, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 881746 của Uỷ ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/11/2009 mang tên ông Nguyễn Kiều H, bà Nguyễn Thị H (có vị trí, hình thể và số đo các cạnh như sơ đồ kèm theo).

- Anh Nguyễn Kiều H sử dụng phần đất còn lại có diện tích 163m2 (gồm 70m2 đất ở nông thôn và 93m2 đất LNK), thuộc thửa đất số 324, tờ bản đồ số 24 tại khu 07, xã N, huyện Đ, tỉnh P, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 881746 của Uỷ ban

nhân dân huyện Đ cấp ngày 27/11/2009 mang tên ông Nguyễn Kiều H, bà Nguyễn Thị H (có vị trí, hình thể và số đo các cạnh như sơ đồ kèm theo).

Ai sử dụng phần đất nào thì sở hữu tài sản trên phần đất đó. Chị H và anh H không phải thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho nhau.

+ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị H nộp cả số tiền là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền chị H phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số: AA/2020/00044214, ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Lưu hồ sơ, VP;

THẨM PHÁN

Lê Vũ Thường